

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 27/04/2026 đến hết ngày 08/05/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát
(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28204334247	Nguyễn Thị Mai Anh	24/02/2004	K28HP-LKT	Nghệ An	8.00	Giỏi	1833	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215121177	Trương Duy Bảo	28/05/2004	K28HP-LKT	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	1834	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206848047	Trần Nguyễn Thùy Dương	05/09/2004	K28HP-LKT	Đồng Nai	5.40	rung bìn	1835	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205154658	Nguyễn Sơn Hải Duyên	24/06/2000	K28HP-LKT	Đà Nẵng	7.70	Khá	1836	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205104199	Vũ Ngọc Khánh Hà	24/02/2004	K28HP-LKT	Đà Nẵng	7.80	Khá	1837	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215145096	Hoàng Hữu Anh Hào	08/01/2004	K28HP-LKT	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	1838	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205151701	Trương Thị Mỹ Hiền	26/04/2004	K28HP-LKT	Quảng Nam	7.80	Khá	1839	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205103415	Kiều Ngọc Lan	07/12/2004	K28HP-LKT	Quảng Bình	7.50	Khá	1840	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205154665	Nguyễn Minh Thùy Linh	07/01/2004	K28HP-LKT	Bình Định	8.50	Giỏi	1841	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205151856	Nguyễn Yến Nhi	23/04/2004	K28HP-LKT	Hà Tĩnh	7.90	Khá	1842	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215105754	A Na Nhon	24/03/2004	K28HP-LKT	Kon Tum	7.30	Khá	1843	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205101159	Trương Như Quỳnh	18/08/2004	K28HP-LKT	Quảng Ngãi	7.80	Khá	1844	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205102653	Mai Thị Mỹ Trinh	08/02/2004	K28HP-LKT	Thừa Thiên Huế	7.60	Khá	1845	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205100661	Văn Thị Tuyên	06/07/2004	K28HP-LKT	Quảng Nam	7.90	Khá	1846	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205100406	Đặng Thị Phương Anh	08/12/2004	K28LKT1	Thừa Thiên Huế	8.30	Giỏi	1847	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205106995	Nguyễn Thị Trang Đài	29/01/2004	K28LKT1	Khánh Hòa	8.40	Giỏi	1848	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28218101458	Nguyễn Hải Đăng	13/11/2004	K28LKT1	Kon Tum	8.10	Giỏi	1849	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215106163	Nguyễn Thái Đức	21/11/2004	K28LKT1	Quảng Bình	8.30	Giỏi	1850	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215153507	Nguyễn Duy Dũng	16/01/2004	K28LKT1	Gia Lai	8.00	Giỏi	1851	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205106983	Lê Thùy Gia Hân	28/12/2004	K28LKT1	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	1852	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28202701662	Nguyễn Thị Thanh Hằng	25/07/2004	K28LKT1	Bình Định	7.80	Khá	1853	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205149469	Nguyễn Đặng Thuý Hiền	09/06/2004	K28LKT1	Đắk Lắk	8.30	Giỏi	1854	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205106535	Nguyễn Thị Minh Hiền	13/04/2004	K28LKT1	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	1855	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215123033	Trần Văn Hiếu	07/01/2004	K28LKT1	Quảng Bình	8.20	Giỏi	1856	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28218153523	Phạm Thanh Hoàng	03/05/2004	K28LKT1	An Giang	7.80	Khá	1857	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205134887	Lê Trịnh Kim Hoanh	30/10/2004	K28LKT1	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	1858	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215137645	Nguyễn Mậu Huy	05/11/2004	K28LKT1	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	1859	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215143838	Trần Tạ Quang Huy	16/09/2004	K28LKT1	Quảng Nam	7.80	Khá	1860	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205100908	Trần Nguyễn Khánh Huyền	01/10/2004	K28LKT1	Quảng Bình	8.30	Giỏi	1861	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204352189	Võ Trần Khánh Huyền	02/04/2004	K28LKT1	Quảng Bình	6.90	TB Khá	1862	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205153577	Nguyễn Thị Diệu Linh	01/03/2004	K28LKT1	Gia Lai	8.10	Giỏi	1863	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215150303	Nguyễn Tuấn Linh	20/06/2004	K28LKT1	Hà Tĩnh	8.20	Giỏi	1864	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215100966	Nguyễn Thành Long	06/05/2004	K28LKT1	Quảng Bình	8.70	Giỏi	1865	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205153649	Nguyễn Thị Lý	27/12/2004	K28LKT1	Đắk Nông	8.20	Giỏi	1866	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205106739	Nguyễn Kiều Diễm My	15/03/2004	K28LKT1	Bình Định	7.10	Khá	1867	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215102593	Nguyễn Khánh Nghĩa	27/02/2004	K28LKT1	Quảng Nam	7.80	Khá	1868	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208680328	Trương Thị Trang Nhã	13/03/2004	K28LKT1	Đà Nẵng	8.50	Giỏi	1869	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205153651	Lê Long Nhi	02/11/2004	K28LKT1	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	1870	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205153652	Trịnh Văn Nhi	15/02/2004	K28LKT1	Quảng Nam	7.90	Khá	1871	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205103847	Võ Hoàng Ny	21/09/2004	K28LKT1	Quảng Ngãi	8.60	Giỏi	1872	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205128372	Nguyễn Hà Phương	08/03/2004	K28LKT1	Đà Nẵng	8.50	Giỏi	1873	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 27/04/2026 đến hết ngày 08/05/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát
(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28205105658	Phan Mai Phương	01/07/2004	K28LKT1	Kon Tum	8.20	Giỏi	1874	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215149166	Trần Hoàng Quân	20/01/2004	K28LKT1	Gia Lai	7.90	Khá	1875	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204433803	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	22/10/2004	K28LKT1	Gia Lai	8.00	Giỏi	1876	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211153735	Trịnh Thiên Thanh Sang	21/11/2004	K28LKT1	Bình Định	8.30	Giỏi	1877	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215106406	Nguyễn Song Tài	13/03/2004	K28LKT1	Gia Lai	7.80	Khá	1878	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205152788	Ngô Thị Kim Thoa	05/08/2004	K28LKT1	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1879	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205149276	Nguyễn Lê Phương Thùy	07/05/2004	K28LKT1	Đà Nẵng	7.70	Khá	1880	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205100326	Đoàn Lê Bích Trâm	31/08/2004	K28LKT1	Quảng Nam	7.50	Khá	1881	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28210202364	Nguyễn Thanh Trung	05/10/2004	K28LKT1	Hà Tĩnh	7.50	Khá	1882	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214925721	Nguyễn Xuân Tùng	27/11/2004	K28LKT1	Nam Định	8.40	Giỏi	1883	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205101374	Lê Trần Thanh Uyên	12/01/2004	K28LKT1	Kon Tum	8.00	Giỏi	1884	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205133747	Lê Thị Hồng Vân	04/04/2004	K28LKT1	Quảng Nam	7.50	Khá	1885	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215104781	Huỳnh Trương Anh Văn	26/11/2004	K28LKT1	Bình Định	8.50	Giỏi	1886	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215103636	Hoàng Long Vũ	16/06/2004	K28LKT1	Nghệ An	7.80	Khá	1887	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205152917	Vân Thị Như Ý	30/07/2004	K28LKT1	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1888	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205103688	Đình Hồng Anh	29/10/2004	K28LKT2	Kon Tum	8.20	Giỏi	1889	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215100230	Nguyễn Quang Anh	27/09/2004	K28LKT2	Quảng Trị	8.10	Giỏi	1890	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206205196	Đoàn Thị Lan Anh	25/06/2004	K28LKT2	Nam Định	7.40	Khá	1891	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215103067	Trương Nguyễn Bảo Châu	14/12/2004	K28LKT2	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	1892	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215150160	Nguyễn Tấn Dũng	20/09/2004	K28LKT2	Kon Tum	7.60	Khá	1893	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205100236	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	30/01/2004	K28LKT2	Gia Lai	8.60	Giỏi	1894	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205101588	Huỳnh Thị Thùy Duyên	07/06/2004	K28LKT2	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	1895	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205137587	Trần Thị Thanh Hiền	18/07/2004	K28LKT2	Khánh Hòa	8.60	Giỏi	1896	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205149987	Nguyễn Thị Thanh Hoài	04/11/2004	K28LKT2	Đắk Lắk	8.40	Giỏi	1897	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205105299	Lê Thanh Hồng	23/04/2004	K28LKT2	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	1898	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205106889	Lê Thảo Nguyên Hương	19/03/2004	K28LKT2	Lâm Đồng	8.30	Giỏi	1899	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28218238730	Nguyễn Phúc Huy	15/07/2004	K28LKT2	Quảng Nam	7.40	Khá	1900	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212302011	Nguyễn Anh Kha	31/10/2004	K28LKT2	Bình Định	7.90	Khá	1901	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215100938	Nguyễn Quốc Khải	04/12/2004	K28LKT2	Quảng Ngãi	7.70	Khá	1902	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215100875	Hồ Trần Bảo Khang	17/10/2003	K28LKT2	Bình Định	8.20	Giỏi	1903	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205101850	Nguyễn Thị Trà My	22/02/2004	K28LKT2	Gia Lai	7.80	Khá	1904	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205138424	Lê Thị Kim Ngân	30/11/2004	K28LKT2	Quảng Trị	8.00	Giỏi	1905	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205150091	Trần Huỳnh Ngọc	10/09/2004	K28LKT2	Đắk Lắk	8.50	Giỏi	1906	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205103898	Võ Thị Nguyệt	15/05/2004	K28LKT2	Quảng Nam	8.40	Giỏi	1907	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205100569	Trần Lê Uyên Nhi	26/05/2004	K28LKT2	Đắk Nông	7.60	Khá	1908	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205150907	Phạm Thị Thanh Nhị	04/10/2004	K28LKT2	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	1909	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205137226	Phạm Hoài Như	27/07/2004	K28LKT2	Đà Nẵng	7.70	Khá	1910	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215133276	Lê Bá Phước	06/10/2004	K28LKT2	Đà Nẵng	7.80	Khá	1911	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205202447	Bùi Thị Ngọc Phước	05/10/2004	K28LKT2	Đắk Lắk	8.70	Giỏi	1912	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205102761	Phan Thị Mỹ Quy	21/01/2004	K28LKT2	Khánh Hòa	7.60	Khá	1913	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205151094	Huỳnh Thị Ngọc Quyên	05/11/2004	K28LKT2	Gia Lai	8.00	Giỏi	1914	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205103694	Lê Như Quỳnh	20/08/2004	K28LKT2	Phú Yên	8.20	Giỏi	1915	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 27/04/2026 đến hết ngày 08/05/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát
(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28215235126	Nguyễn Phước Hoàng Tha	23/06/2004	K28LKT2	Quảng Trị	8.30	Giỏi	1916	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28207102772	Võ Bích Thảo	16/09/2004	K28LKT2	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	1917	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603812	Đặng Thị Thanh Tiên	16/10/2004	K28LKT2	Bình Định	7.60	Khá	1918	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205123417	Nguyễn Phước Bảo Trâm	13/03/2004	K28LKT2	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	1919	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205151971	Trần Thị Thùy Trâm	12/12/2004	K28LKT2	Quảng Nam	8.50	Giỏi	1920	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205105231	Phạm Đào Huyền Trân	12/06/2004	K28LKT2	Kon Tum	8.20	Giỏi	1921	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204605086	Nguyễn Thị Cẩm Tuyền	02/06/2004	K28LKT2	Bình Định	8.00	Giỏi	1922	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205102008	Huỳnh Thị Ánh Tuyết	21/12/2004	K28LKT2	Đà Nẵng	7.30	Khá	1923	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204500455	Nguyễn Ty Ty	16/07/2004	K28LKT2	Bình Định	7.90	Khá	1924	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215250133	Huỳnh Quốc Việt	18/03/2004	K28LKT2	Đắk Lắk	7.20	Khá	1925	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205149426	Võ Lê Bảo Châu	03/12/2004	K28LKT3	Quảng Trị	7.50	Khá	1926	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205104852	Nguyễn Thị Mai Chi	17/08/2004	K28LKT3	Nghệ An	7.30	Khá	1927	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215153506	Đình Công Chiến	10/11/2004	K28LKT3	Đắk Lắk	8.10	Giỏi	1928	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215103391	Nguyễn Văn Đức	21/12/2004	K28LKT3	Gia Lai	8.50	Giỏi	1929	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205101694	Phan Linh Giang	02/11/2004	K28LKT3	Quảng Bình	8.10	Giỏi	1930	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206653591	Trương Thị Thuý Giang	15/05/2004	K28LKT3	Quảng Trị	8.70	Giỏi	1931	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205124353	Trần Thị Lê Hương	04/05/2004	K28LKT3	Đà Nẵng	7.70	Khá	1932	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205105581	Vi Nhật Huyền	17/03/2004	K28LKT3	Đắk Lắk	8.20	Giỏi	1933	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205153576	Phạm Thị Thanh Huyền	03/04/2004	K28LKT3	Kon Tum	7.80	Khá	1934	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205200623	Nguyễn Thị Ngọc Liên	04/10/2004	K28LKT3	Quảng Nam	8.60	Giỏi	1935	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205122430	Nguyễn Khánh Linh	13/06/2004	K28LKT3	Đà Nẵng	8.60	Giỏi	1936	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205151766	Phan Kiều Ly	25/03/2004	K28LKT3	Quảng Nam	7.60	Khá	1937	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205105806	Lương Thụy Diệu Mến	31/03/2004	K28LKT3	Quảng Nam	8.20	Giỏi	1938	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208006453	Nguyễn Cao Bảo Ngân	15/10/2004	K28LKT3	Quảng Trị	8.40	Giỏi	1939	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205140602	Võ Bích Ngọc	09/11/2004	K28LKT3	Kon Tum	8.30	Giỏi	1940	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206721082	Trần Cao Bảo Ngọc	29/09/2004	K28LKT3	Khánh Hòa	7.60	Khá	1941	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205152735	Võ Thị Thuý Như	17/05/2004	K28LKT3	Quảng Nam	8.00	Giỏi	1942	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215138787	Nguyễn Ngọc Phú	05/03/2004	K28LKT3	Khánh Hòa	7.40	Khá	1943	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214954722	Huỳnh Trần Quốc Thái	05/01/2003	K28LKT3	Gia Lai	8.10	Giỏi	1944	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215152787	Nguyễn Hữu Thắng	21/02/2004	K28LKT3	Quảng Ngãi	8.50	Giỏi	1945	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215103473	Mai Quốc Thắng	22/12/2004	K28LKT3	Gia Lai	7.80	Khá	1946	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204304941	Mai Anh Thư	22/10/2004	K28LKT3	Kon Tum	7.70	Khá	1947	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205102744	Trần Thị Ánh Thúy	17/08/2004	K28LKT3	Phú Yên	8.30	Giỏi	1948	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215140976	Nguyễn Song Toàn	01/11/2004	K28LKT3	Đà Nẵng	7.30	Khá	1949	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205102103	Nguyễn Minh Trâm	01/11/2004	K28LKT3	Gia Lai	7.90	Khá	1950	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205100813	Nguyễn Thị Phương Trâm	25/05/2004	K28LKT3	Gia Lai	8.60	Giỏi	1951	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215150239	Phan Thiện Tứ	07/09/2004	K28LKT3	Ninh Thuận	7.30	Khá	1952	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215202186	Diệp Tự Tuấn	13/01/2004	K28LKT3	Kon Tum	7.50	Khá	1953	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206637080	Nguyễn Thị Thảo Uyên	16/05/2004	K28LKT3	Quảng Nam	8.40	Giỏi	1954	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215102249	Phan Hoàng Vũ	13/04/2004	K28LKT3	Kon Tum	7.60	Khá	1955	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205105144	Lê Đình Hạ Vy	24/11/2004	K28LKT3	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	1956	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205104235	Phạm Nguyễn Khả Ý	28/06/2004	K28LKT3	Phú Yên	8.00	Giỏi	1957	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 27/04/2026 đến hết ngày 08/05/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát
(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28215105970	Trịnh Hoàng Anh	09/08/2003	K28LKT4	Thanh Hóa	8.30	Giỏi	1958	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215101674	Phan Lê Hoàng Anh	05/04/2004	K28LKT4	Quảng Trị	7.70	Khá	1959	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215126017	Trần Xuân Bảo	18/08/2004	K28LKT4	Hà Tĩnh	7.50	Khá	1960	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205253260	Đình Thị Lệ Đào	29/06/2004	K28LKT4	Bình Định	7.40	Khá	1961	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205151195	Đặng Thị Mỹ Duyên	11/01/2004	K28LKT4	Bình Định	8.70	Giỏi	1962	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215124402	Ngô Đình Hậu	17/06/2003	K28LKT4	Quảng Ngãi	8.40	Giỏi	1963	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215143311	Phan Văn Hiếu	16/02/2004	K28LKT4	Đắk Nông	8.00	Giỏi	1964	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214604244	Nguyễn Huỳnh Văn Kha	05/02/2004	K28LKT4	Quảng Ngãi	7.50	Khá	1965	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215149245	Nguyễn Đắc Anh Khoa	20/06/1999	K28LKT4	Đà Nẵng	7.40	Khá	1966	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215149387	Nguyễn Vĩnh Khuê	02/09/2004	K28LKT4	Quảng Nam	7.30	Khá	1967	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215101263	Lê Nhật Khương	18/02/2004	K28LKT4	Khánh Hòa	7.80	Khá	1968	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205147486	Lê Thị Ngọc Linh	01/10/2004	K28LKT4	Gia Lai	7.50	Khá	1969	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206838368	Nguyễn Thị Ngọc Mai	31/01/2004	K28LKT4	Đắk Lắk	8.10	Giỏi	1970	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205106998	Trương Thị Kiều My	05/04/2004	K28LKT4	Đắk Lắk	8.10	Giỏi	1971	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208053515	Bùi Thị Hồng Nhung	02/06/2004	K28LKT4	Gia Lai	8.50	Giỏi	1972	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205125820	Nguyễn Thị Trúc Nữ	02/02/2004	K28LKT4	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	1973	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215103872	Bùi Thanh Sang	13/11/2004	K28LKT4	Quảng Ngãi	7.90	Khá	1974	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205102454	Nguyễn Thị Phương Thanh	29/05/2001	K28LKT4	Quảng Bình	8.70	Giỏi	1975	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208024671	Hoàng Thị Phước Thiện	21/01/2004	K28LKT4	Quảng Trị	8.80	Giỏi	1976	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205102664	Nguyễn Thị Kim Thư	25/03/2004	K28LKT4	Đắk Lắk	8.30	Giỏi	1977	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205104312	Lê Phương Trà	13/08/2004	K28LKT4	Đắk Nông	8.60	Giỏi	1978	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205151635	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	06/05/2004	K28LKT4	Quảng Bình	8.00	Giỏi	1979	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215104445	Hồ Lê Trung	01/11/2004	K28LKT4	Đắk Lắk	8.50	Giỏi	1980	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215152790	Đặng Việt Trung	16/11/2001	K28LKT4	Bình Định	8.20	Giỏi	1981	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215101420	Đặng Lê Tuấn	27/12/2004	K28LKT4	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	1982	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205102163	Huỳnh Ái Phương Uyên	12/11/2004	K28LKT4	Phú Yên	8.10	Giỏi	1983	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205154046	Nguyễn Lê Khánh Vy	03/11/2004	K28LKT4	Hà Tĩnh	8.60	Giỏi	1984	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205201090	Trần Thị Ngọc Ánh	04/02/2004	K28LTH1	Đắk Lắk	8.40	Giỏi	1985	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205234191	Phan Trần Bảo Châu	29/09/2004	K28LTH1	Quảng Nam	8.10	Giỏi	1986	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205203012	Nguyễn Hoàng Anh Đào	08/07/2004	K28LTH1	Khánh Hòa	7.70	Khá	1987	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215203362	Trần Thị Mỹ Duyên	28/06/2004	K28LTH1	Gia Lai	8.50	Giỏi	1988	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204552301	Ngô Nhật Hạ	28/01/2004	K28LTH1	Đà Nẵng	8.50	Giỏi	1989	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205206719	Nguyễn Hoàng Bảo Hân	22/06/2004	K28LTH1	Đà Nẵng	5.40	rung bình	1990	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27207230750	Phạm Thị Hiền	26/05/2003	K28LTH1	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	1991	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215203125	Trần Mạnh Hùng	03/04/2004	K28LTH1	Đắk Lắk	8.40	Giỏi	1992	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205205420	Lưu Nguyễn Thu Huyền	28/04/2004	K28LTH1	Đắk Lắk	7.50	Khá	1993	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205200363	Nguyễn Thị Trúc Linh	30/04/2004	K28LTH1	Đà Nẵng	7.80	Khá	1994	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205101473	Nguyễn Thị Yến Ly	10/08/2004	K28LTH1	Khánh Hòa	8.70	Giỏi	1995	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205140079	Phạm Thị Hà My	28/11/2004	K28LTH1	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	1996	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205203437	Huỳnh Thị Trà My	09/07/2004	K28LTH1	Đắk Lắk	8.20	Giỏi	1997	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205201372	Phan Khánh Ngân	14/02/2004	K28LTH1	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	1998	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205200475	Phùng Thị Thanh Ngân	19/04/2004	K28LTH1	Phú Yên	8.70	Giỏi	1999	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 27/04/2026 đến hết ngày 08/05/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát
(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28205205209	Bùi Thị Hoàng Nhi	19/09/2004	K28LTH1	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	2000	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209350159	Hồ Thị Thanh Nhung	27/07/2004	K28LTH1	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	2001	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204605214	Nguyễn Thị Kiều Oanh	10/10/2004	K28LTH1	Quảng Nam	8.50	Giỏi	2002	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28219602924	Đoàn Việt Quốc Quân	07/06/2004	K28LTH1	Quảng Ngãi	8.60	Giỏi	2003	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28207101532	Bùi Thị Ngọc Sang	09/03/2004	K28LTH1	Bình Định	8.80	Giỏi	2004	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27218742794	Phan Hoàng Thái	05/11/2002	K28LTH1	Gia Lai	6.90	TB Khá	2005	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215203662	Phan Huy Thân	05/03/2004	K28LTH1	Đắk Lắk	8.30	Giỏi	2006	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205254016	Phạm Thị Ngọc Thanh	17/04/2004	K28LTH1	Quảng Trị	8.50	Giỏi	2007	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205240706	Phạm Thị Thanh Thảo	04/03/2004	K28LTH1	Nghệ An	8.30	Giỏi	2008	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204644903	Bùi Thị Thu Thảo	26/06/2004	K28LTH1	Quảng Nam	7.50	Khá	2009	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205201124	Võ Hà Anh Thư	07/09/2004	K28LTH1	Bình Định	7.40	Khá	2010	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204653291	Nguyễn Thùy Tiên	21/06/2004	K28LTH1	Nghệ An	8.30	Giỏi	2011	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205205667	Lê Thị Hồng Trinh	12/12/2004	K28LTH1	Kon Tum	7.60	Khá	2012	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208780330	Huỳnh Ngọc Trường Vy	29/08/2004	K28LTH2	Đà Nẵng	7.50	Khá	2013	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205254631	Nguyễn Hoàng Anh	17/11/2004	K28LTH2	Thừa Thiên Huế	7.90	Khá	2014	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205200782	Nguyễn Thị Vân Anh	26/02/2003	K28LTH2	Yên Bái	8.70	Giỏi	2015	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205206909	Lê Ra Ayun	17/03/2004	K28LTH2	Đắk Lắk	8.10	Giỏi	2016	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205254425	Lê Hữu Loan Chi	10/06/2003	K28LTH2	Quảng Trị	8.00	Giỏi	2017	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205200864	Võ Thị Hoàng Diệu	15/11/2003	K28LTH2	Đắk Lắk	8.50	Giỏi	2018	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215206914	Nguyễn Quang Duy	18/07/2004	K28LTH2	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	2019	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205204625	Lê Thị Hoài	28/09/2004	K28LTH2	Gia Lai	8.20	Giỏi	2020	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205101379	Tổng Khánh Linh	01/11/2004	K28LTH2	Kon Tum	8.10	Giỏi	2021	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205253316	Ma Thị Linh	29/06/2004	K28LTH2	Đắk Lắk	8.50	Giỏi	2022	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204802872	Vũ Thuỳ Linh	22/11/2004	K28LTH2	Kon Tum	8.30	Giỏi	2023	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206354461	Nguyễn Thị Hằng Nga	26/12/2004	K28LTH2	Quảng Bình	8.10	Giỏi	2024	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205226982	Ngô Võ Hồng Như	10/12/2004	K28LTH2	Đà Nẵng	7.90	Khá	2025	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205254188	Cao Thị Thuỳ Nhung	07/10/2004	K28LTH2	Thái Bình	7.70	Khá	2026	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205100682	Lê Trần Hồng Nhung	09/04/2004	K28LTH2	Đà Nẵng	7.30	Khá	2027	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205129941	Nguyễn Thị Thanh Tâm	17/04/2004	K28LTH2	Đà Nẵng	7.20	Khá	2028	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215202199	Nguyễn Ngọc Thịnh	15/02/2003	K28LTH2	Quảng Nam	8.70	Giỏi	2029	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205205418	Võ Hoài Thu	22/10/2004	K28LTH2	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	2030	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214820880	Hoàng Lê Thuận	23/10/2004	K28LTH2	Đắk Lắk	8.80	Giỏi	2031	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205203706	Lương Mỹ Trang	24/04/2004	K28LTH2	Gia Lai	8.10	Giỏi	2032	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205254427	Văn Đình Minh Uyển	16/07/2003	K28LTH2	Đắk Lắk	8.10	Giỏi	2033	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205223210	Nguyễn Thị Ngọc Thương	11/06/2004	K28LTH2	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	2034	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215206012	Lương Nguyễn Văn Tình	15/05/2003	K28LTH2	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	2035	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205203454	Nguyễn Quế Trân	14/11/2003	K28LTH7	Phú Yên	8.30	Giỏi	2036	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27214348186	Phạm Quang Khánh	18/09/2001	K27 TPM	Gia Lai	7.50	Khá	2037	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
26202120301	Hồ Thị Mỹ Linh	11/01/1999	K27TROY-DLK	Quảng Nam	8.40	Giỏi	2038	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211131207	Nguyễn Trần Tuấn Anh	20/04/2004	K28TGM	Đà Nẵng	7.90	Khá	2039	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211135080	Đào Vũ Hoàng Anh	22/05/2004	K28TGM	Đà Nẵng	7.90	Khá	2040	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211153200	Hoàng Kim Quang Bảo	10/01/2004	K28TGM	Đà Nẵng	7.80	Khá	2041	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 27/04/2026 đến hết ngày 08/05/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát
(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28211100075	Phạm Phước Bình	16/03/2004	K28TGM	Quảng Nam	8.40	Giỏi	2042	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28201106238	Nguyễn Hoàn Châu	08/02/2004	K28TGM	Quảng Nam	8.40	Giỏi	2043	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211101334	Lê Văn Định	17/10/2004	K28TGM	Quảng Nam	8.40	Giỏi	2044	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211130052	Dương Tấn Dũng	28/09/2004	K28TGM	Đà Nẵng	7.40	Khá	2045	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211105271	Võ Văn Giang	15/02/2004	K28TGM	Thừa Thiên Huế	8.10	Giỏi	2046	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28201104206	Đặng Thị Thu Hiền	19/06/2004	K28TGM	Quảng Ngãi	7.50	Khá	2047	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211101439	Đặng Gia Hưng	07/12/2004	K28TGM	Thừa Thiên Huế	7.80	Khá	2048	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211104743	Vũ Minh Hưng	24/02/2004	K28TGM	Hà Nội	8.30	Giỏi	2049	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211145358	Nguyễn Anh Huy	23/05/2004	K28TGM	Đà Nẵng	6.70	TB Khá	2050	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211101659	Đặng Quang Huy	25/06/2004	K28TGM	Bình Định	8.30	Giỏi	2051	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211101248	Nguyễn Quốc Huy	06/01/2004	K28TGM	Quảng Nam	8.00	Giỏi	2052	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208441906	Phan Trọng Huy	28/08/2004	K28TGM	Khánh Hòa	7.10	Khá	2053	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211136255	Nguyễn Tá Đông Kha	29/06/2004	K28TGM	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	2054	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211105112	Nguyễn Đình Khiêm	07/03/2004	K28TGM	Đà Nẵng	7.30	Khá	2055	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211131995	Nguyễn Tất Anh Khoa	19/10/2004	K28TGM	Đà Nẵng	7.50	Khá	2056	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28201327303	Bùi Lữ Phúc Lộc	09/06/2004	K28TGM	Đà Nẵng	7.40	Khá	2057	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212701571	Trần Văn Mạnh	06/02/2004	K28TGM	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	2058	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211143068	Đỗ Nhật Minh	26/12/2003	K28TGM	Thừa Thiên Huế	7.90	Khá	2059	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211101123	Nguyễn Hữu Nghĩa	31/10/2004	K28TGM	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	2060	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211146321	Phan Trung Nguyên	27/11/2004	K28TGM	TP Hồ Chí Minh	7.60	Khá	2061	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28201152320	Nguyễn Thị Nhi	11/06/2003	K28TGM	Thừa Thiên Huế	8.10	Giỏi	2062	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211140264	Nguyễn Hữu Phú	14/12/2004	K28TGM	Quảng Nam	8.30	Giỏi	2063	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211151214	Nguyễn Phước Hoài Thanh	23/06/2004	K28TGM	Quảng Trị	7.40	Khá	2064	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211328479	Nguyễn Tấn Tín	01/12/2004	K28TGM	Đà Nẵng	7.60	Khá	2065	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211151616	Võ Huỳnh Thanh Vũ	10/09/2004	K28TGM	Quảng Nam	7.50	Khá	2066	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28201106920	Nguyễn Thị Ngọc Vy	14/04/2004	K28TGM	Đà Nẵng	8.60	Giỏi	2067	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211106079	Nguyễn Tường Vỹ	04/07/2004	K28TGM	Bình Định	7.60	Khá	2068	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28210224157	Nguyễn Phước Đạt	21/03/2004	K28TROY-TPM	Long An	8.30	Giỏi	2069	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28210254915	Nguyễn Ngọc Giao	09/12/2004	K28TROY-TPM	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	2070	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28210254466	Nguyễn Đỗ Khánh Hưng	08/09/2004	K28TROY-TPM	Quảng Nam	8.30	Giỏi	2071	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28210248930	Ngô Thanh Kiên	29/09/2004	K28TROY-TPM	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	2072	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211101536	Cao Văn Luân	02/01/2004	K28TROY-TPM	Quảng Ngãi	8.40	Giỏi	2073	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28210202285	Võ Ngọc Nhân	16/03/2004	K28TROY-TPM	Quảng Nam	8.30	Giỏi	2074	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28210224123	Nguyễn Phú Tài	28/12/2003	K28TROY-TPM	Quảng Trị	8.60	Giỏi	2075	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28210203392	Huỳnh Nguyễn Ngọc Tân	30/09/2004	K28TROY-TPM	Quảng Nam	8.40	Khá	2076	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209048893	Phạm Minh Thi	14/02/2004	K28TROY-TPM	Quảng Nam	8.30	Giỏi	2077	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28200254837	Phạm Thị Thanh Tuyền	12/11/2004	K28TROY-TPM	Quảng Ngãi	7.80	Khá	2078	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206300262	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	12/06/2004	K28VBC	Quảng Ngãi	7.60	Khá	2079	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206324701	Huỳnh Thị Thuý Linh	16/09/2004	K28VBC	Quảng Nam	8.00	Giỏi	2080	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206305069	Trịnh Hồng Ly	02/09/2003	K28VBC	Đà Nẵng	7.30	Khá	2081	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205236715	Nguyễn Thị Tố Nga	05/07/2004	K28VBC	Quảng Nam	7.60	Khá	2082	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206602070	Trần Nguyễn Bảo Nhi	22/05/2004	K28VBC	Lâm Đồng	8.50	Giỏi	2083	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 27/04/2026 đến hết ngày 08/05/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát
(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28206304068	Lê Thị Dung Nhi	01/06/2004	K28VBC	Bình Phước	8.60	Giỏi	2084	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206306695	Võ Thị Tuyết Nhung	06/08/2004	K28VBC	Quảng Trị	8.40	Giỏi	2085	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206354527	Mai Thị Thanh Thanh	22/10/2004	K28VBC	Đà Nẵng	7.40	Khá	2086	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208007000	Huỳnh Ngọc Phương Thi	12/12/2003	K28VBC	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	2087	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206454213	Nguyễn Thị Thanh Thư	22/10/2004	K28VBC	Quảng Nam	8.10	Giỏi	2088	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27213346002	Trần Tiến Trọng	29/07/2003	K28VBC	Đắk Nông	8.50	Giỏi	2089	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206100502	Trần Thị Thảo Vi	26/11/2004	K28VBC	Lâm Đồng	8.50	Giỏi	2090	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206636738	Văn Đình Tâm Đan	13/09/2004	K28VJJ-VTD	Thừa Thiên Huế	7.90	Khá	2091	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28203980339	Lê Nguyễn Quỳnh Anh	27/12/2004	K28VQC	Quảng Ngãi	7.90	Khá	2092	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28210454225	Nguyễn Hồ Tuấn Đạt	20/10/2004	K28VQC	Lâm Đồng	8.80	Giỏi	2093	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216103961	Lê Đình Di	01/08/2003	K28VQC	Kon Tum	8.20	Giỏi	2094	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206154314	Đông Thị Mỹ Diễm	14/04/2004	K28VQC	Bình Định	7.90	Khá	2095	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206125373	Nguyễn Thị Hải Dương	16/06/2004	K28VQC	Đắk Lắk	8.30	Giỏi	2096	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206100620	Nguyễn Hồng Duyên	06/03/2004	K28VQC	Phú Yên	8.30	Giỏi	2097	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206151744	Nguyễn Thùy Duyên	23/07/2004	K28VQC	Quảng Nam	8.30	Giỏi	2098	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206138744	Lê Như Đoàn Hạ	05/07/2004	K28VQC	Quảng Nam	8.40	Giỏi	2099	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206105643	Đỗ Quỳnh Hương	20/02/2004	K28VQC	Quảng Trị	8.20	Giỏi	2100	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206802063	Phạm Thị Mỹ Ly	10/03/2004	K28VQC	Đắk Lắk	7.90	Khá	2101	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208132869	Phùng Thị Ngọc Ly	20/11/2004	K28VQC	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	2102	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206141573	Nguyễn Thị Kim Ngân	29/10/2004	K28VQC	Quảng Nam	8.30	Giỏi	2103	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206101524	Đình Thị Thanh Ngân	09/11/2004	K28VQC	Gia Lai	7.60	Khá	2104	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206102054	Phan Thị Bích Ngọc	15/01/2004	K28VQC	Thừa Thiên Huế	8.20	Giỏi	2105	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206100771	Tôn Võ Thảo Nguyên	30/06/2004	K28VQC	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	2106	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206104064	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	08/12/2004	K28VQC	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	2107	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216149492	Lê Quang Nhân	07/05/2004	K28VQC	Bình Định	7.40	Khá	2108	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204304168	Nguyễn Thị Hồng Nhi	07/02/2004	K28VQC	Bình Định	7.80	Khá	2109	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206541694	Lê Đình Minh Phương	07/11/2004	K28VQC	Đắk Lắk	8.20	Giỏi	2110	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206102622	Nguyễn Thị Như Sương	17/06/2004	K28VQC	Quảng Nam	8.30	Giỏi	2111	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206104384	Nguyễn Nhiên Thảo	29/11/2004	K28VQC	Quảng Trị	8.30	Giỏi	2112	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206123844	Trần Thị Kim Thuý	02/09/2004	K28VQC	Bình Định	8.00	Giỏi	2113	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206148792	Hàn Thị Thùy	22/10/2003	K28VQC	Gia Lai	7.50	Khá	2114	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206128947	Lê Quỳnh Tiên	15/12/2004	K28VQC	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	2115	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206104807	Hồ Thuý Tiên	02/08/2004	K28VQC	Quảng Bình	8.10	Giỏi	2116	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216244885	Trần Hữu Toàn	24/12/2004	K28VQC	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	2117	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204602698	Ngô Hoàng Thùy Trâm	23/01/2004	K28VQC	Đà Nẵng	7.60	Khá	2118	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206101518	Nguyễn Thị Huyền Trang	02/09/2004	K28VQC	Kon Tum	8.10	Giỏi	2119	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206147555	Nguyễn Thị Kiều Trang	23/06/2004	K28VQC	Bình Định	8.40	Giỏi	2120	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204601483	Trần Thị Lê Trinh	14/11/2004	K28VQC	Quảng Nam	8.40	Giỏi	2121	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216606394	Lê Nguyễn Trường Vỹ	20/06/2004	K28VQC	Thừa Thiên Huế	8.60	Giỏi	2122	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204502955	Bùi Thị Thu Yên	30/04/2004	K28VQC	Phú Yên	8.30	Giỏi	2123	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204646085	Trần Nguyễn Trâm Anh	01/12/2004	K28VTD1	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	2124	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 27/04/2026 đến hết ngày 08/05/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát
(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28216606403	Lê Thiên Ban	14/07/2004	K28VTD1	Quảng Nam	8.20	Giỏi	2125	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206603670	Trần Như Bình	03/12/2004	K28VTD1	Đắk Lắk	8.20	Giỏi	2126	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206228718	Diệp Bảo Hoàng Châu	03/04/2004	K28VTD1	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	2127	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206651379	Nguyễn Ngọc Lan Chi	16/07/2004	K28VTD1	Thừa Thiên Huế	8.80	Giỏi	2128	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212701773	Phan Anh Chí	26/01/2004	K28VTD1	Quảng Nam	7.50	Khá	2129	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216602284	Huỳnh Kim Bảo Đạt	23/03/2004	K28VTD1	Quảng Nam	8.10	Giỏi	2130	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205023422	Lê Nguyễn Thục Đoan	04/12/2004	K28VTD1	Đà Nẵng	7.50	Khá	2131	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204606360	Nguyễn Mỹ Hạnh Duyên	28/01/2004	K28VTD1	Quảng Nam	8.20	Giỏi	2132	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216605951	Phan Văn Chí Hiếu	23/06/2004	K28VTD1	Quảng Nam	8.00	Giỏi	2133	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214636433	Lê Việt Hoàng	21/11/2004	K28VTD1	Gia Lai	8.60	Giỏi	2134	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206604499	Trần Thị Hồng	02/09/2004	K28VTD1	Thừa Thiên Huế	8.70	Giỏi	2135	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206650671	Võ Đào Kim Huệ	05/05/2004	K28VTD1	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	2136	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206604717	Nguyễn Thị Hồng Huệ	26/01/2004	K28VTD1	Hưng Yên	8.10	Giỏi	2137	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216606493	Nguyễn Hưng	16/04/2004	K28VTD1	Đà Nẵng	7.40	Khá	2138	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216600347	Nguyễn Minh Khang	29/11/2004	K28VTD1	Khánh Hòa	8.20	Giỏi	2139	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206606017	Nguyễn Hà Phương Linh	02/01/2004	K28VTD1	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	2140	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216653428	Trần Quang Linh	10/03/2004	K28VTD1	Lâm Đồng	7.90	Khá	2141	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216602246	Trần Khắc Lộc	02/06/2004	K28VTD1	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	2142	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27213739501	Trần Dương Thủy Nga	02/11/2003	K28VTD1	Đắk Lắk	7.80	Khá	2143	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206603787	Nguyễn Kim Ngân	15/11/2004	K28VTD1	Quảng Nam	8.30	Giỏi	2144	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206602416	Nguyễn Thị Thảo Ngân	27/04/2004	K28VTD1	Bình Định	8.10	Giỏi	2145	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216651000	Nguyễn Trọng Hoài Nhân	02/01/2004	K28VTD1	Thừa Thiên Huế	8.50	Giỏi	2146	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214354951	Lê Việt Minh Nhật	19/12/2004	K28VTD1	Thừa Thiên Huế	7.00	Khá	2147	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204900612	Phạm Nguyễn Ánh Nhi	04/11/2004	K28VTD1	Quảng Bình	8.10	Giỏi	2148	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206653556	Trương Nguyễn Uyên Nhi	22/03/2004	K28VTD1	Khánh Hòa	8.60	Giỏi	2149	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216600629	Nguyễn Phương Uyên Nhi	29/10/2004	K28VTD1	Phú Yên	8.60	Giỏi	2150	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206636145	Phạm Thị Mỹ Nhung	24/10/2004	K28VTD1	Bình Định	8.40	Giỏi	2151	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214640988	Nguyễn Huỳnh Thiên Phú	27/03/2004	K28VTD1	Đắk Lắk	7.50	Khá	2152	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216606035	Trần Bảo Phúc	24/03/2004	K28VTD1	Quảng Nam	8.00	Giỏi	2153	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206647790	Nguyễn Trần Xuân Phương	13/12/2004	K28VTD1	Đà Nẵng	8.60	Giỏi	2154	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206605666	Trần Tố Thanh	30/10/2004	K28VTD1	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	2155	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206639636	Đặng Hương Thảo	05/05/2004	K28VTD1	Đà Nẵng	7.80	Khá	2156	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204606635	Trần Thạch Thảo	10/12/2004	K28VTD1	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	2157	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206600747	Nguyễn Thái Anh Thư	01/04/2004	K28VTD1	Thừa Thiên Huế	8.30	Giỏi	2158	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216651424	Phan Thị Kim Tiên	04/05/2004	K28VTD1	Đắk Lắk	8.30	Giỏi	2159	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206646867	Trần Thị Thương Tín	23/08/2004	K28VTD1	Bình Định	8.30	Giỏi	2160	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216602247	Văn Toàn	28/11/2004	K28VTD1	Quảng Nam	8.30	Giỏi	2161	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206105020	Võ Thanh Trà	01/09/2004	K28VTD1	Phú Yên	8.60	Giỏi	2162	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206600871	Võ Thị Trinh	03/12/2004	K28VTD1	Khánh Hòa	8.30	Giỏi	2163	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208138458	Huỳnh Thị Tuyết Trinh	28/03/2004	K28VTD1	Đà Nẵng	7.30	Khá	2164	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206602574	Phan Thị Thanh Trúc	20/02/2004	K28VTD1	Khánh Hòa	8.30	Giỏi	2165	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206605258	Nguyễn Thái Bảo Uyên	17/03/2004	K28VTD1	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	2166	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 27/04/2026 đến hết ngày 08/05/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát
(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28216604948	Phan Văn Vũ	19/10/2004	K28VTD1	Quảng Nam	7.90	Khá	2167	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204932015	Phùng Thị Nhật Vy	01/11/2004	K28VTD1	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	2168	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206604662	Lê Thị Yến Vy	22/02/2004	K28VTD1	Quảng Nam	8.30	Giỏi	2169	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206607016	Lâm Tường Vy	26/05/2004	K28VTD1	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	2170	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206639319	Huỳnh Lê Như Ý	13/05/2004	K28VTD1	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	2171	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216603617	Phùng Thái An	02/09/2004	K28VTD2	Lâm Đồng	8.20	Giỏi	2172	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216602458	Võ Sinh Công	22/03/2004	K28VTD2	Quảng Nam	8.10	Giỏi	2173	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216646149	Hoàng Văn Tuấn Đạt	09/05/2004	K28VTD2	Lâm Đồng	7.90	Khá	2174	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206302659	Trần Phan Ngọc Diệu	17/07/2004	K28VTD2	Quảng Nam	8.40	Giỏi	2175	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206653541	Cao Thị Cẩm Diệu	02/10/2004	K28VTD2	Quảng Ngãi	7.90	Khá	2176	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206601528	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	27/07/2004	K28VTD2	Phú Yên	7.40	Khá	2177	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206653210	Trần Thị Mỹ Duyên	07/04/2004	K28VTD2	Thừa Thiên Huế	7.90	Khá	2178	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214900161	Trịnh Trương Bá Hiếu	12/09/2003	K28VTD2	Đà Nẵng	7.10	Khá	2179	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28213501656	Nguyễn Duy Hoang	31/08/2004	K28VTD2	Bình Định	7.80	Khá	2180	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27213701964	Lê Đăng Huy Hoàng	10/03/2003	K28VTD2	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	2181	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212304544	Phan Nguyễn Việt Hoàng	21/01/2004	K28VTD2	Quảng Nam	7.80	Khá	2182	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216654346	Nguyễn Văn Hoàng	16/03/2004	K28VTD2	Hà Tĩnh	7.70	Khá	2183	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206621878	Đình Phạm Khánh Hương	22/09/2004	K28VTD2	Đà Nẵng	7.70	Khá	2184	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216602748	Võ Tấn Kiệt	11/02/2004	K28VTD2	Quảng Ngãi	7.70	Khá	2185	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212703742	Lê Nguyễn Hoàng Lâm	23/08/2004	K28VTD2	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	2186	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206631221	Lê Đoàn Diệu Linh	20/06/2004	K28VTD2	Quảng Nam	8.40	Giỏi	2187	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206706045	Trần Phương Linh	03/12/2004	K28VTD2	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	2188	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212702176	Nguyễn Công Sanh Lộc	21/11/2004	K28VTD2	Quảng Nam	8.00	Giỏi	2189	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208205741	Nguyễn Thị Sao Ly	03/11/2004	K28VTD2	Thừa Thiên Huế	8.10	Giỏi	2190	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206635808	Nguyễn Võ Phương Mai	23/06/2004	K28VTD2	Gia Lai	8.60	Giỏi	2191	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206649736	Nguyễn Thị Tiểu Mẫn	07/08/2004	K28VTD2	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	2192	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216503357	Nguyễn Hoàng Na	05/10/2004	K28VTD2	Quảng Nam	8.40	Giỏi	2193	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216600515	Lê Thanh Nghĩa	02/07/2004	K28VTD2	Đắk Lắk	7.00	Khá	2194	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204322995	Trần Hoài Ngọc	04/10/2004	K28VTD2	TP Hồ Chí Minh	8.10	Giỏi	2195	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206650695	Huỳnh Thị Hồng Ngọc	01/01/2004	K28VTD2	Đà Nẵng	7.90	Khá	2196	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204623186	Đình Nguyễn Thảo Nhi	17/04/2004	K28VTD2	Đắk Lắk	8.20	Giỏi	2197	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206653699	Đỗ Quỳnh Nhi	30/09/2004	K28VTD2	Kon Tum	8.40	Giỏi	2198	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206501288	Ngô Võ Ngọc Nhi	29/05/2004	K28VTD2	Đắk Lắk	7.60	Khá	2199	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206601013	Tạ Thị Quỳnh Như	10/06/2004	K28VTD2	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	2200	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206602936	Nguyễn Nhật Phúc	16/04/2004	K28VTD2	Quảng Nam	8.30	Giỏi	2201	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206604565	Hồ Thị Phương	30/08/2004	K28VTD2	Bình Định	7.60	Khá	2202	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206601834	Nguyễn Thị Phương	30/10/2004	K28VTD2	Gia Lai	8.20	Giỏi	2203	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208004404	Tăng Thị Hà Phương	05/05/2004	K28VTD2	Cần Thơ	8.20	Giỏi	2204	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204604953	Thân Ngọc Đoàn Tâm	09/07/2004	K28VTD2	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	2205	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216605380	Nguyễn Hiếu Thành	17/12/2004	K28VTD2	Quảng Nam	7.80	Khá	2206	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216605722	Phạm Hữu Thành	16/11/2004	K28VTD2	Quảng Bình	8.30	Giỏi	2207	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206754347	Trần Diệu Thảo	23/10/2004	K28VTD2	Bình Định	8.50	Giỏi	2208	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 27/04/2026 đến hết ngày 08/05/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát
(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28206650597	Hoàng Ngọc Anh Thảo	24/01/2004	K28VTD2	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	2209	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206604968	Huỳnh Ngọc Minh Thư	31/07/2004	K28VTD2	Quảng Nam	8.10	Giỏi	2210	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28207431055	Nguyễn Thị Lệ Thương	22/04/2004	K28VTD2	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	2211	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204605973	Lê Phương Thúy	06/10/2004	K28VTD2	Quảng Bình	7.80	Khá	2212	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206601831	Nguyễn Ngọc Bích Trâm	07/10/2004	K28VTD2	Quảng Ngãi	8.50	Giỏi	2213	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206602523	Đoàn Kiều Trinh	13/09/2004	K28VTD2	Gia Lai	8.50	Giỏi	2214	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216638791	Lê Văn Trúc	09/04/2004	K28VTD2	Quảng Nam	8.50	Giỏi	2215	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206604465	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	24/10/2004	K28VTD2	Quảng Nam	8.70	Giỏi	2216	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205105402	Nguyễn Hồng Vi	23/02/2004	K28VTD2	Đắk Lắk	8.50	Giỏi	2217	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28200249773	Bùi Thị Tường Vi	17/09/2004	K28VTD2	Quảng Nam	8.30	Giỏi	2218	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214500647	Mai Anh Vũ	15/11/2004	K28VTD2	Thừa Thiên Huế	7.80	Khá	2219	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206652745	Hoàng Thị Diễm Yên	24/05/2004	K28VTD2	Đắk Lắk	8.30	Giỏi	2220	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
2821121772	Bùi Duy Nhật An	10/01/2004	K28VTD3	Quảng Bình	7.30	Khá	2221	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216625941	Trần Tuấn Anh	04/04/2004	K28VTD3	Quảng Trị	7.80	Khá	2222	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214306826	Lê Quốc Bảo	02/05/2004	K28VTD3	Quảng Nam	7.60	Khá	2223	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206144476	Trần Thị Hải Bình	30/05/2004	K28VTD3	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	2224	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216653542	Nguyễn Thành Đạt	09/10/2004	K28VTD3	Đà Nẵng	7.40	Khá	2225	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216606414	Nguyễn Văn Tường Duy	14/02/2004	K28VTD3	Quảng Nam	7.90	Khá	2226	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206801669	Nguyễn Hồ Mai Giang	20/01/2004	K28VTD3	Đắk Lắk	8.30	Giỏi	2227	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206629075	Thái Gia Hân	02/11/2004	K28VTD3	Đà Nẵng	7.60	Khá	2228	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206600785	Nguyễn Thị Lệ Hằng	10/08/2004	K28VTD3	Quảng Ngãi	7.70	Khá	2229	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204647984	Phan Thị Hạnh	11/12/2004	K28VTD3	Quảng Nam	8.20	Giỏi	2230	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206605502	Đặng Thị Hồng Hạnh	15/07/2004	K28VTD3	Quảng Nam	8.40	Giỏi	2231	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216606929	Hồ Anh Hiếu	02/07/2004	K28VTD3	Kon Tum	7.40	Khá	2232	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216601806	Vũ Quang Huy	04/03/2004	K28VTD3	Kon Tum	7.10	Khá	2233	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206600329	Thái Lê Ngọc Huyền	01/08/2004	K28VTD3	Kon Tum	8.20	Giỏi	2234	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206654981	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	12/03/2003	K28VTD3	Quảng Trị	8.00	Giỏi	2235	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206502702	Thái Trần Oanh Kiều	22/09/2004	K28VTD3	Quảng Nam	7.70	Khá	2236	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206603790	H Li Ni Kta	17/10/2004	K28VTD3	Đắk Lắk	8.30	Giỏi	2237	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204603350	Tôn Lê Ngọc Lan	12/10/2004	K28VTD3	Quảng Ngãi	7.70	Khá	2238	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216653645	Trần Hoài Linh	07/02/2004	K28VTD3	Quảng Nam	7.60	Khá	2239	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204605832	Nguyễn Thị Hoài Ngân	29/09/2004	K28VTD3	Gia Lai	8.10	Giỏi	2240	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206300531	Nguyễn Thị Kim Ngân	29/11/2003	K28VTD3	Bình Định	8.60	Giỏi	2241	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206603295	Ngô Thị Kim Nhân	13/05/2004	K28VTD3	Quảng Nam	7.70	Khá	2242	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206637721	Trần Thị Thanh Nhân	19/12/2004	K28VTD3	Quảng Trị	8.20	Giỏi	2243	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216600366	Nguyễn Đình Nhi	03/11/2004	K28VTD3	Quảng Nam	8.00	Giỏi	2244	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206102428	Huỳnh Ngọc Hoa Nhung	14/10/2004	K28VTD3	Bình Định	8.00	Giỏi	2245	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206224763	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	21/08/2004	K28VTD3	Đà Nẵng	7.60	Khá	2246	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214640692	Văn An Phúc	29/08/2004	K28VTD3	Đà Nẵng	7.40	Khá	2247	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216648032	Huỳnh Phương Sanh	13/06/2004	K28VTD3	Quảng Nam	7.30	Khá	2248	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216600289	Phan Thế Sơn	22/06/2004	K28VTD3	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	2249	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208005573	Huỳnh Thị Thảo Suong	16/07/2004	K28VTD3	Quảng Nam	6.70	TB Khá	2250	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 27/04/2026 đến hết ngày 08/05/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát
(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28208002418	Nguyễn Thị Tuyết Sương	26/04/2004	K28VTD3	Gia Lai	7.50	Khá	2251	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212300963	Mai Lý Hồng Tâm	08/03/2004	K28VTD3	Bình Định	7.60	Khá	2252	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206650400	Trần Ngọc Thanh Tâm	23/11/2003	K28VTD3	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	2253	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27211242243	Văn Viết Thái	30/09/2003	K28VTD3	Đà Nẵng	7.60	Khá	2254	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208238266	Lê Ngọc Phương Thảo	21/09/2004	K28VTD3	Đà Nẵng	7.60	Khá	2255	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206602012	Huỳnh Thị Kim Thập	26/11/2004	K28VTD3	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	2256	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216132460	Nguyễn Văn Thông	05/09/2004	K28VTD3	Bình Định	7.80	Khá	2257	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216603925	Nguyễn Ngọc Thương	24/10/2004	K28VTD3	Bình Định	8.00	Giỏi	2258	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206654421	Huỳnh Thị Thu Thủy	14/01/2004	K28VTD3	Đắk Lắk	8.40	Giỏi	2259	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216651056	Nguyễn Minh Thúy	06/06/2004	K28VTD3	Nghệ An	7.80	Khá	2260	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206600640	Bùi Nguyễn Phương Trâm	26/10/2004	K28VTD3	Quảng Ngãi	7.80	Khá	2261	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206606645	Lê Thị Xuân Trang	25/09/2004	K28VTD3	Quảng Ngãi	7.70	Khá	2262	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206620911	Lê Trương Bảo Uyên	01/03/2004	K28VTD3	Kon Tum	8.30	Giỏi	2263	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204806704	Lê Thị Bích Vương	02/05/2004	K28VTD3	Quảng Nam	7.90	Khá	2264	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28201245354	Nguyễn Phạm Hiền Vy	13/10/2004	K28VTD3	Đà Nẵng	7.70	Khá	2265	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206653437	Trần Thị Quỳnh Anh	08/01/2004	K28VTD4	Quảng Bình	8.10	Giỏi	2266	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206100127	Võ Văn Anh	05/06/2004	K28VTD4	Quảng Trị	8.30	Giỏi	2267	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206600377	Đỗ Thị Minh Châu	27/03/2004	K28VTD4	Kon Tum	7.70	Khá	2268	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206605224	Phạm Thùy Duyên	20/04/2004	K28VTD4	Quảng Nam	8.30	Giỏi	2269	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204639539	Bùi Trần Trúc Hà	21/07/2004	K28VTD4	Bình Định	7.80	Khá	2270	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216606174	Trần Văn Hải	20/06/2004	K28VTD4	Hà Tĩnh	8.20	Giỏi	2271	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216653595	Đỗ Phi Hùng	05/06/2004	K28VTD4	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	2272	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206653599	Trần Thị Mỹ Hương	09/09/2004	K28VTD4	Quảng Trị	7.90	Khá	2273	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28213780327	Nguyễn Quang Kiệt	23/05/2004	K28VTD4	Đà Nẵng	7.20	Khá	2274	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206602757	Đinh Thị Phương Lan	13/10/2004	K28VTD4	Quảng Nam	7.20	Khá	2275	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205100219	Nông Thị Ánh Linh	30/09/2004	K28VTD4	Điện Biên	8.50	Giỏi	2276	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206600709	Nguyễn Thị Thủy Linh	22/01/2004	K28VTD4	Quảng Trị	7.80	Khá	2277	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206654953	Trần Thúy Nga	24/07/2004	K28VTD4	Quảng Trị	8.10	Giỏi	2278	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206628231	Đỗ Cao Bảo Ngân	20/10/2004	K28VTD4	Phú Yên	8.20	Giỏi	2279	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
27211201896	Ngô Tấn Ngân	01/06/2003	K28VTD4	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	2280	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206625416	Trần Thị Thu Ngân	21/02/2004	K28VTD4	Quảng Nam	8.20	Giỏi	2281	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208121560	Hoàng Nguyễn Thảo Nhi	21/02/2004	K28VTD4	Bình Định	6.90	TB Khá	2282	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205235218	Nguyễn Thị Quỳnh Nhi	18/06/2004	K28VTD4	Quảng Trị	7.80	Khá	2283	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206631411	Lê Thị Ngọc Nhiên	21/07/2004	K28VTD4	Quảng Nam	8.50	Giỏi	2284	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206601564	Ong Võ An Nhiên	07/04/2004	K28VTD4	Lâm Đồng	8.20	Giỏi	2285	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206606634	Hà Trần Huyền Nhung	25/11/2004	K28VTD4	Bình Định	7.80	Khá	2286	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216125827	Lê Thị Phương	13/03/2004	K28VTD4	Thanh Hóa	7.10	Khá	2287	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206301922	Nguyễn Thị Thanh Phương	24/11/2004	K28VTD4	Quảng Nam	8.60	Giỏi	2288	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206649998	Nguyễn Thị Thanh Phương	17/02/2004	K28VTD4	Hà Tĩnh	8.00	Giỏi	2289	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216605913	Nguyễn Thanh Quang	14/04/2004	K28VTD4	Thừa Thiên Huế	8.10	Giỏi	2290	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206606227	Nguyễn Như Quỳnh	10/08/2004	K28VTD4	Quảng Bình	7.60	Khá	2291	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206600313	Bùi Thị Như Quỳnh	10/09/2004	K28VTD4	Quảng Ngãi	8.10	Giỏi	2292	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 27/04/2026 đến hết ngày 08/05/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát
(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28206342477	Trần Yên Thanh	05/11/2004	K28VTD4	Quảng Bình	8.00	Giỏi	2293	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216649535	Vô Văn Thành	06/11/2003	K28VTD4	Quảng Trị	8.00	Giỏi	2294	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208253198	Lê Thị Thanh Thảo	15/01/2004	K28VTD4	Đà Nẵng	7.40	Khá	2295	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206626027	Trương Ngọc Diệu Thịnh	25/07/2004	K28VTD4	Đà Nẵng	8.50	Giỏi	2296	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206621490	Bùi Thị Anh Thư	27/11/2004	K28VTD4	Quảng Ngãi	7.60	Khá	2297	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206605967	Nguyễn Hồng Thủy Tiên	04/07/2004	K28VTD4	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	2298	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206651235	Lê Thị Tố Trâm	28/08/2004	K28VTD4	Đà Nẵng	7.80	Khá	2299	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206632264	Nguyễn Thị Truyền	30/10/2004	K28VTD4	Nghệ An	7.90	Khá	2300	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206601823	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	30/06/2004	K28VTD4	Quảng Nam	8.20	Giỏi	2301	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212702213	Nguyễn Thành Vinh	12/01/2004	K28VTD4	Quảng Bình	7.80	Khá	2302	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208000638	Nguyễn Ngọc Thúy Vy	07/02/2004	K28VTD4	Gia Lai	8.10	Giỏi	2303	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206626526	Ngô Nguyễn Ngọc An	17/05/2004	K28VTD5	Đà Nẵng	7.20	Khá	2304	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216606652	Vô Lê Văn Bảo Ân	28/01/2004	K28VTD5	Quảng Nam	8.00	Giỏi	2305	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216602850	Nguyễn Đình Quốc Anh	13/07/2004	K28VTD5	Hà Tĩnh	8.40	Giỏi	2306	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206653159	Phan Thị Thúy Anh	05/01/2004	K28VTD5	Quảng Nam	7.90	Khá	2307	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206623495	Nguyễn Thị Thảo Đan	28/02/2004	K28VTD5	Đà Nẵng	7.80	Khá	2308	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206620477	Nguyễn Thị Thái Dương	26/05/2004	K28VTD5	Thừa Thiên Huế	8.00	Giỏi	2309	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206603987	Nguyễn Thị Diễm Hằng	28/02/2004	K28VTD5	Quảng Nam	7.50	Khá	2310	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208240368	Hồ Thị Thu Hương	27/12/2004	K28VTD5	Quảng Nam	7.40	Khá	2311	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206601479	Nguyễn Thị Thu Huyền	31/07/2004	K28VTD5	Quảng Bình	7.80	Khá	2312	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216606029	Huỳnh Phan Tấn Long	29/02/2004	K28VTD5	Thừa Thiên Huế	8.20	Giỏi	2313	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208248942	Vô Nguyễn Ly Na	01/01/2004	K28VTD5	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	2314	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206606126	Nguyễn Việt Hồng Ngân	28/09/2004	K28VTD5	Đà Nẵng	7.20	Khá	2315	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206606254	Nguyễn Hoàng Khánh Ngụ	05/02/2004	K28VTD5	Đà Nẵng	8.50	Giỏi	2316	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206627122	Nguyễn Ngọc Phương Nhi	17/01/2004	K28VTD5	Thừa Thiên Huế	7.70	Khá	2317	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212723213	Nguyễn Tiến Phát	01/03/2003	K28VTD5	Đà Nẵng	7.70	Khá	2318	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206649046	Ya Ly Phụng	20/04/2004	K28VTD5	Kon Tum	7.40	Khá	2319	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204642251	Bùi Thị Mỹ Quyên	09/10/2004	K28VTD5	Quảng Nam	8.50	Giỏi	2320	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206651551	Cao Lê Diễm Quỳnh	19/07/2004	K28VTD5	Bình Định	8.00	Giỏi	2321	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28215139973	Vô Văn Rin	18/09/2004	K28VTD5	Quảng Nam	8.40	Giỏi	2322	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216602207	Lâm Trần Quang Sang	02/03/2004	K28VTD5	Đắk Lắk	7.20	Khá	2323	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216640542	Trần Phụng Sơn	11/02/2004	K28VTD5	Thừa Thiên Huế	8.00	Giỏi	2324	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216603786	Nguyễn Tấn Tài	29/08/2002	K28VTD5	Kon Tum	7.70	Khá	2325	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216649995	Nguyễn Tiến Tài	08/10/2002	K28VTD5	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	2326	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204640689	Lương Thị Thanh Tâm	20/01/2004	K28VTD5	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	2327	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206604490	Vô Thị Phương Thảo	07/08/2004	K28VTD5	Phú Yên	7.50	Khá	2328	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206600758	Đặng Vi Thảo	27/02/2004	K28VTD5	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	2329	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206328830	Đặng Anh Thư	08/10/2004	K28VTD5	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	2330	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206624337	Vũ Hồ Minh Thư	05/03/2004	K28VTD5	Đắk Lắk	8.40	Giỏi	2331	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28218002420	Tăng Minh Thuận	09/08/2004	K28VTD5	Quảng Nam	8.10	Giỏi	2332	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216652864	Lê Phước Anh Thuận	25/04/2004	K28VTD5	Quảng Nam	7.30	Khá	2333	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206506024	Nguyễn Hiền Thục	24/04/2004	K28VTD5	Quảng Ngãi	6.70	TB Khá	2334	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 27/04/2026 đến hết ngày 08/05/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát
(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28214320772	Kim Văn Toàn	12/10/2004	K28VTD5	Đà Nẵng	7.30	Khá	2335	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28208202524	Nguyễn Ngọc Trâm	02/01/2004	K28VTD5	Quảng Bình	6.90	TB Khá	2336	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206639534	Nguyễn Thị Thuỳ Trâm	12/10/2004	K28VTD5	Quảng Nam	7.70	Khá	2337	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28209325640	Lê Thị Ngọc Trân	25/05/2004	K28VTD5	Đà Nẵng	7.70	Khá	2338	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211104340	Phan Đình Lê Triết	23/09/2004	K28VTD5	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	2339	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212325574	Đặng Minh Trương	20/11/2004	K28VTD5	Bình Định	7.50	Khá	2340	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216602729	Cao Bảo Việt	25/05/2004	K28VTD5	Hà Tĩnh	7.90	Khá	2341	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206604295	Lưu Khánh Vy	15/12/2004	K28VTD5	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	2342	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206652744	Phan Thị Phương Vy	30/10/2004	K28VTD5	Quảng Bình	7.20	Khá	2343	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28218105067	Nguyễn Văn An	30/08/2004	K28VTD6	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	2344	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206620073	Lê Phạm Mai Anh	05/03/2004	K28VTD6	Đà Nẵng	5.40	Trung bình	2345	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28218054491	Nguyễn Thanh Tuấn Anh	09/07/2004	K28VTD6	Quảng Trị	8.40	Giỏi	2346	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216604027	Nguyễn Quang Bình	19/02/2002	K28VTD6	Quảng Ngãi	7.70	Khá	2347	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206601689	Phan Thị Thanh Bình	11/10/2003	K28VTD6	Gia Lai	8.20	Giỏi	2348	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216650174	Lê Văn Cường	10/01/2004	K28VTD6	Quảng Trị	8.20	Giỏi	2349	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206602051	Lê Thị Huyền Diệu	11/06/2004	K28VTD6	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	2350	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216649648	Võ Minh Hải	15/07/2003	K28VTD6	Quảng Nam	8.40	Giỏi	2351	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206653594	Lê Thị Hoài	26/08/2004	K28VTD6	Quảng Trị	8.10	Giỏi	2352	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214301849	Nguyễn Huy Hoàng	13/10/2003	K28VTD6	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	2353	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212401411	Võ Thanh Huy	06/01/2004	K28VTD6	Bình Định	8.10	Giỏi	2354	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206601644	Lê Thị Diệu Huyền	20/04/2004	K28VTD6	Hà Nam	7.80	Khá	2355	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216606681	Trương Hoàng Long	28/08/2003	K28VTD6	Phú Yên	7.80	Khá	2356	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216653647	Đặng Văn Luyện	28/01/2004	K28VTD6	Quảng Nam	7.70	Khá	2357	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206600309	Vũ Thị Thanh Mơ	15/04/2003	K28VTD6	Đắk Lắk	8.40	Giỏi	2358	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206651255	Phạm Ngọc Hiền My	10/04/2003	K28VTD6	Quảng Bình	8.30	Giỏi	2359	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28214502431	Phạm Hà Nghiêm	05/08/2004	K28VTD6	Phú Yên	8.30	Giỏi	2360	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216647411	Phạm Nguyễn Hoàng Nguyễn	12/05/2004	K28VTD6	Đà Nẵng	7.40	Khá	2361	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206653492	Trần Thị Mỹ Nguyên	08/12/2004	K28VTD6	Bình Định	8.60	Giỏi	2362	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28211103457	Nguyễn Minh Nhật	16/01/2003	K28VTD6	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	2363	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28204329792	Lê Thị Ngọc Nhi	31/01/2004	K28VTD6	Đà Nẵng	8.10	Giỏi	2364	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206604259	Nguyễn Trương Yến Nhi	26/10/2004	K28VTD6	Đà Nẵng	8.40	Giỏi	2365	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28205232623	Trương Mỹ Phương	13/07/2004	K28VTD6	Đà Nẵng	8.00	Giỏi	2366	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206605426	Đỗ Nguyễn Đan Phượng	27/09/2004	K28VTD6	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	2367	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216654935	Nguyễn Hồng Quân	17/12/2003	K28VTD6	Nghệ An	8.00	Giỏi	2368	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216604210	Huỳnh Anh Quốc	08/01/2004	K28VTD6	Quảng Ngãi	8.20	Giỏi	2369	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206631910	Trần Thị Tố Quyên	07/10/2004	K28VTD6	Đà Nẵng	8.30	Giỏi	2370	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216601092	Hà Kế Tạo	06/07/2004	K28VTD6	Đắk Nông	8.20	Giỏi	2371	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206606140	Nguyễn Thạch Thảo	24/05/2001	K28VTD6	Hà Nội	8.40	Giỏi	2372	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206602838	Hồ Thị Lệ Thu	14/04/2003	K28VTD6	Gia Lai	8.50	Giỏi	2373	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206654309	Nguyễn Thị Minh Thư	22/09/2004	K28VTD6	Hải Dương	8.30	Giỏi	2374	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206600144	Đinh Cao Hiền Thục	29/05/2004	K28VTD6	Quảng Ngãi	8.00	Giỏi	2375	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206653681	Nguyễn Cao Minh Trang	17/07/2004	K28VTD6	Đà Nẵng	8.60	Giỏi	2376	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)

THỜI GIAN PHÁT CHỨNG CHỈ

Từ ngày 27/04/2026 đến hết ngày 08/05/2026, từ 8h00->11h00, 14h00->17h00, chiều thứ 7 và chủ nhật ko phát
(Mang theo thẻ SV, nhận đúng thời gian quy định, không nhận thay)

Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp/Khóa	Nơi sinh	Kết quả	Xếp loại	Độc số TT nhận chứng chỉ	Hướng dẫn
28216605989	Trần Gia Trúc	23/05/2004	K28VTD6	Đà Nẵng	8.20	Giỏi	2377	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28212302227	Nguyễn Thanh Tuấn	27/10/2004	K28VTD6	Quảng Ngãi	8.30	Giỏi	2378	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28206603863	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	19/10/2003	K28VTD6	Đà Nẵng	8.50	Giỏi	2379	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28216654848	Huỳnh Ngọc Vỹ	01/09/2004	K28VTD6	Quảng Ngãi	7.90	Khá	2380	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28200448910	Ngô Hương Giang	02/08/2004	K30TROY-QTH	Đắk Lắk	7.90	Khá	2381	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28200454708	Lê Nguyễn Minh Hằng	29/08/2004	K30TROY-QTH	Đà Nẵng	8.50	Giỏi	2382	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28200406076	Nguyễn Thị Bích Nhi	11/12/2004	K30TROY-QTH	Đắk Lắk	8.00	Giỏi	2383	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)
28200454788	La Thị Minh Trang	14/07/2004	K30TROY-QTH	Nghệ An	7.80	Khá	2384	Độc số thứ tự nhận chứng chỉ -> (trình thẻ SV, kiểm tra thông tin trên chứng chỉ, ký vào sổ nhận)